

BÁO CÁO

Tình hình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 1266/BXD-VLXD ngày 31/5/2019 của Bộ Xây dựng về việc đề nghị báo cáo tình hình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ vật liệu xây dựng (VLXD) làm cơ sở để xây dựng Chiến lược phát triển VLXD ở Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo các nội dung như sau:

I. Thực trạng tình hình sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây tại địa phương

1. Vật liệu ốp lát

Trên địa bàn tỉnh chưa có cơ sở sản xuất gạch ốp lát cũng như chế biến đá ốp lát mà chỉ có 05 cơ sở sản xuất gạch Terrazzo chủ yếu phục vụ nhu cầu tại chỗ (Danh sách các cơ sở theo Bảng số 1 Phụ lục I đính kèm).

2. Vật liệu lợp

Hiện tại trên địa bàn tỉnh chỉ sản xuất, gia công 02 chủng loại: Ngói không nung (01 cơ sở với công suất thiết kế (CSTK) là 100.000 m²/năm, sản lượng năm 2015 đạt khoảng 85.000 m²) và tấm lợp kim loại (09 cơ sở gia công với tổng sản lượng năm 2015 đạt khoảng 980.000 m²). Các chủng loại vật liệu lợp khác là ngói nung và tấm lợp xi măng – amiăng được nhập từ các tỉnh khác (Danh sách các cơ sở theo Bảng số 2 Phụ lục I đính kèm).

3. Đá xây dựng

Tỉnh đã cấp 01 Giấy phép khai thác khoáng sản đá xây dựng số 2288/GP-UBND ngày 03/10/2017 cho Công ty CP Khoáng sản Fico Tây Ninh tại vị trí ấp Lộc Trung, xã Lộc Ninh, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, diện tích 14,20 ha, trữ lượng khai thác 2.915.267 m³, công suất khai thác 450.000 m³/năm, thời hạn đến ngày 30/4/2024.

4. Cát xây dựng

Tỉnh đã cấp 19 giấy phép khai thác cát, trong đó: Hồ Dầu Tiếng là 16 giấy phép (có 01 giấy phép đã tạm ngưng khai thác); trên sông Sài Gòn là 01 giấy phép; trên sông Vàm Cỏ Đông là 02 giấy phép (Danh sách tổng hợp theo Bảng số 3 Phụ lục I đính kèm).

5. Bê tông và phụ gia bê tông

Đối với cơ sở sản xuất bê tông thương phẩm và bê tông cấu kiện trên địa bàn tỉnh hiện có 02 đơn vị là Công ty Cổ phần Hải Đăng, Công ty Cổ phần Cầu

kiện bê tông Tây Ninh; 01 cơ sở sản xuất phụ gia bê tông và phụ gia chống thấm là Công ty TNHH Vinkems.

II. Đánh giá tình hình triển khai đầu tư theo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tại địa phương

- Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng, Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, tỉnh đã tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 26/12/2018.

- Hiện nay, địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh giai đoạn năm 2019 – 2020.

- UBND tỉnh đã giao Sở Xây dựng phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư tham gia hoạt động sản xuất cát nghiền thay thế nguồn cát tự nhiên tại khu vực Đồi 95, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

III. Đề xuất, kiến nghị

Không có

IV. Tổng hợp sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Tổng hợp sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Phụ lục II đính kèm.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng.

Nơi nhận: 

- Bộ Xây dựng (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, TN&MT;
- CVP; PCVP (Nhưng); CVK;
- Lưu: VT.

U.Khoi

6

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục I

Tổng hợp danh sách các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số 251/BC-UBND ngày 18/7/2019)

Bảng số 1: Danh sách các cơ sở sản xuất gạch Terrazzo trên địa bàn tỉnh

Stt	Tên cơ sở	Địa chỉ
1	DNTN Thiện Mỹ	Ấp Long Trung, X. Long Thành Trung, H. Hòa Thành
2	Cty TNHH Tín Phúc	Ấp Long Chí, X. Long Thành Trung, H. Hòa Thành
3	Cty TNHH Tây Phố	Số 183, hẻm 387, đường Trần Phú, TP. Tây Ninh
4	Cty TNHH MTV Huỳnh Đức Điền	303 Trần Phú, tổ 1A, Khu phố Ninh Thành, P. Ninh Sơn, TP. Tây Ninh
5	Cty TNHH TMXD Công Toại	Số 6, hẻm 54, đường ĐT 786, ấp Thanh Trung, X. Thanh Điền, H. Châu Thành

Bảng số 2 : Danh sách các cơ sở sản xuất vật liệu lợp

Stt	Tên cơ sở	Địa điểm sản xuất	Số dây chuyền	CSTK (1.000 m ² /năm)	Sản lượng 2015 (1.000 m ² /năm)
I	Sản xuất ngói không nung			100,00	85,00
1	Công ty TNHH Xây dựng TMDV Diễm Hưng	Ấp Thanh Phước, X. Thanh Điền, H. Châu Thành	1	100,00	85,00
II	Gia công tấm lợp kim loại			1.350,00	980,04
2	Cty TNHH Phước Thành	Trâm Vàng, Thanh Phước, H. Gò Dầu	1	200,00	109,00
3	Cty TNHH XD TM Thanh Sơn	Rạch Sơn, TT. Gò Dầu, H. Gò Dầu	1	150,00	96,04
4	DNTN Hữu Điền	Ấp Long Phú & ấp Chánh, huyện Bến Cầu	1	300,00	265,00
5	DNTN Phước Thành	Ấp Thuận Tây, huyện Bến Cầu	1	200,00	180,00
6	Xưởng tôn Đắc	Khu phố 4, TT. Hòa	1	100,00	330,00

Stt	Tên cơ sở	Địa điểm sản xuất	Số dây chuyền	CSTK (1.000 m ² /năm)	Sản lượng 2015 (1.000 m ² /năm)
	Nhẫn	Thành, H. Hòa Thành			
7	Xưởng tôn Ngọc Thắm	TT. Hòa Thành, H. Hòa Thành	1	100,00	
8	Xưởng tôn Danh Toãn	Long Thới, X. Long Thành Trung, H. Hòa Thành	1	100,00	
9	Xưởng tôn Long Sơn	X. Long Thành Nam, H. Hòa Thành	1	100,00	
10	Xưởng tôn Hiệp Hòa	X. Hiệp Tân, H. Hòa Thành	1	100,00	
TỔNG					1.065,04

Phụ lục I

Bảng số 3: Danh sách các cơ sở khai thác cát trên địa bàn tỉnh

STT	Số giấy phép	Ngày cấp	Tên tổ chức cá nhân được cấp giấy phép	Tên khoáng sản chính và đi kèm	Trữ lượng khai thác (m3)	Công suất	Thời hạn (năm)	Tên, vị trí khu khai thác mỏ	Diện tích (m2)
1	2364/GP-UBND	10/17/2014	Công ty TNHH Hiệp Thuận Tây Ninh	Cát xây dựng	433.163,00	33.000,00	14	Rạch Bà Hào, đoạn 1 và đoạn 2, xã Suối Đá	Dương Minh Châu 55.000,00
2	798/GP-UBND	4/16/2015	DNTN Thanh Phúc	Cát xây dựng	405.600,00	27.000,00	16	Rạch Bà Hào, đoạn 1 và đoạn 2, xã Suối Đá	Dương Minh Châu 653.000,00
3	234/GP-UBND	1/29/2016	Công ty cổ phần Xây dựng Thành Đạt	Cát xây dựng	443.040,00	34.900,00	14	đoạn 1, đoạn 2 xã Suối Đá	Dương Minh Châu 52.200,00
4	341/GP-UBND	2/4/2016	Công ty TNHH Quang Vinh Tây Ninh	Cát xây dựng	388.428,00	33.000,00	13	Suối Thia La, Cầu Sập, xã Tân Hưng	Tân Châu 354.000,00
5	1374/GP-UBND	6/2/2016	Chi nhánh 2 - Công ty TNHH Việt Úc	Cát xây dựng	619.354,00	31.500,00	5	Suối Thia La, xã Tân Phú	Tân Châu 700.000 58.9400
6	1816/GP-UBND	7/7/2016	Công ty TNHH MTV Khai thác cát Liên Hoàng	Cát xây dựng	1.065.080,00	41.000,00	27	Suối Bò Hum, Hồ Dầu Tiếng, Tân Hòa	Tân Châu 542.000,00
7	2140/GP-UBND	8/15/2016	Cty TNHH TM DV Phú Quân	Cát xây dựng	392.639,00	26.200,00	15	Dương Minh Châu, Tây Ninh	Dương Minh Châu 51.200,00
8	903/GP-UBND	4/21/2017	Công ty TNHH Hiệp Thuận Tây Ninh	Cát xây dựng	608.682,00	45.000,00	14 năm 3 tháng	đoạn 1, sông Sài Gòn cũ, xã Suối Đá	Dương Minh Châu 1.000.000,00
9	1601/GP-UBND	7/14/2017	DNTN Cát đá sỏi Minh Hưng	Cát xây dựng	179.741,00	50.000,00	tháng 02/2031	Sông Sài Gòn, đoạn từ km 19 đến km 29 thuộc địa phận xã Đôn Thuận	Trảng Bàng 344.036,00
10	1993/GP-UBND	8/28/2017	DNTN Tiến Triển	Cát xây dựng	85.636,00	30.000,00	2 năm 8 tháng	sông Vàm Cỏ đông, xã Biên Giới và xã Phước Vinh	Châu Thành 102.320,00
11	2248	9/26/2017	Liên doanh công ty TNHH MTV KTTL Dầu Tiếng Phước Hòa và Công ty Cổ phần Dầu tư Xuân Cầu Tây Ninh	Cát xây dựng	822.050,00	38.500,00	10/24/2031	đoạn sông Sài Gòn cũ thuộc Hồ Dầu Tiếng, xã Suối Đá	Dương Minh Châu 950.000,00
12	2973/GP-UBND	12/8/2017	DNTN Thanh Phúc	Cát xây dựng	210.513,00	15.000,00	13,5	mỏ cát suối Chà Vá, xã Tân Hoà,	Tân Châu 380.000,00
13	2933/GP-UBND	12/9/2017	Công ty TNHH MTV Long Hải Sơn	Cát xây dựng	168.646,00	15.000,00	11 năm 3 tháng	suối Bò Hút, xã Tân Hoà	Châu Thành 300.000,00

14	655/GP-UBND	3/12/2018	DNTN Huy Thiện	Cát xây dựng	48.866,00	20.000,00	7/12/2020	Suối Tha La	Tân Châu	125.000,00
15	687/GP-UBND	3/14/2018	Công ty TNHH Quang Vinh Tây Ninh	Cát xây dựng	1.451.023,00	60.000,00	25	Suối Tha La, xã Tân Phú, xã Suối Dây, huyện Tân Châu và rạch Bà Hảo, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu		977.800,00
16	1799/GP-UBND	14/8/2008	DNTN Trường Thắng	Cát xây dựng	632.563,00	45.000,00	14	xã Phước Vĩnh và xã Biên Giới	Châu Thành	407.954,00
17	1931/GP-UBND	21/9/2009	DNTN Cát Giang	Cát xây dựng	571.655,00	40.000,00	14	Suối Tha La	Tân Châu	163.100,00
18	1978/GP-UBND	25/9/2009	DNTN Hải Hà	Cát xây dựng	478.310,00	40.000,00	12	Suối Tha La	Tân Châu	17.730,00
19	1891/GP-UBND	8/20/2015	CN Công ty TNHH TM DV Dương Đại Lực	Cát xây dựng	601.289,00	20.000,00	10	đoạn 2, sông Sài Gòn cũ, xã Suối Đá,	Dương Minh Châu	1.000.000,00



Phụ lục II

Tổng hợp sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số 251 /BC-UBND ngày 48 / 7/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Chủng loại vật liệu	Số cơ sở (Tính đến 31/12/2018)	Công suất								Ghi chú
			Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018			
				Thiết kế	Thực tế	Thiết kế	Thực tế	Thiết kế	Thực tế		
I	Vật liệu ốp lát	0	Tr m ²								
	1. Gạch gốm ốp lát	0	Tr m ²								
	2. Đá ốp lát nhiên	0	Tr m ²								
II	Sứ vệ sinh	0	Tr SP								
III	Kính phi xây dựng	0	Tr m ²								
IV	Vật liệu lợp		Tr m ²								
	1. Tấm lợp xi măng - sợi	09	Tr m ²	1,35	0,98	1,35	0,98	1,35	0,98		
	2. Ngói đất sét nung		Tr m ²								
	3. Ngói xi măng - cát	01	Tr m ²	0,10	0,08	0,10	0,08	0,10	0,08		
V	Đá xây dựng	01	Tr m ³	0,80	0,67	0,45	0,45	0,45	0,45		
VI	Cát xây dựng	19	Tr m ³	0,51	0,31	0,58	0,32	0,65	0,35		
VII	Vôi công nghiệp	0	Tr Tấn								
VIII	Bê tông	02	Tr m ³	0,31	0,06	0,31	0,31	0,31	0,31		
	1. Bê tông thương phẩm	01	Tr m ³	0,16	0,03	0,16	0,16	0,16	0,16		
	2. Bê tông cấu kiện	01	Tr SP	0,15	0,03	0,15	0,15	0,15	0,15		